TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2022
V/v:"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Đình Tân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1976- Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- *Bị đơn:* Anh Trần Trọng T, sinh năm 1974 - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện nhận ngày 01/3/2022, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Trần Thị H: Chị Trần Thị H và anh Trần Trọng T tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc chung sống với nhau là tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Anh chị có 03 con chung là các cháu: Trần Thị Hà P, sinh ngày 20/02/1996; Trần Trọng H, sinh ngày 28/02/2005; Trần Huy H, sinh ngày 17/07/2009, hiện các cháu đang sống chung cùng vợ chồng chị. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xảy ra xung đột. Bản thân chị H nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không thể tiếp tục sống chung với nhau và việc ly hôn là cần thiết. Do chị H và anh T không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là quan hệ vợ chồng, về con

chung chị H xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Trần Trọng H, sinh ngày 28/02/2005; Trần Huy H, sinh ngày 17/07/2009 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng cho việc nuôi con. Còn đối với cháu Trần Thị Hà P, sinh ngày 20/02/1996 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 24/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của chị H và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình làm việc tại Tòa án.

2. Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Trọng T trình bày: Anh T thống nhất với toàn bộ lời khai của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh T đồng ý ly hôn với chị Trần Thị H. Về con chung: Anh T đồng ý giao cháu Trần Trọng H, sinh ngày 28/02/2005 và Trần Huy H, sinh ngày 17/07/2009 cho chị H nuôi dưỡng; cháu Trần Thị Hà P, sinh ngày 20/02/1996 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của anh Trần Trọng T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Trọng T là vợ chồng; về con chung: Giao cháu Trần Trọng H, sinh ngày 28/02/2005; Trần Huy H, sinh ngày 17/07/2009 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành; đối với cháu Trần Thị Hà P, sinh ngày 20/02/1996 đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị H yêu cầu ly hôn với anh Trần Trọng T, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Trần Trọng T có địa chỉ cư trú tại tổ A, thị trấn Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn anh Trần Trọng T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về pháp luật nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Trọng T đã chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc từ năm 1994 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vì lý do cả hai không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung. Theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ giữa chị H và anh T không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H

[5] Về con chung: Anh chị có 03 người con chung là các cháu: Trần Thị Hà P, sinh ngày 20/02/1996; Trần Trọng H, sinh ngày 28/02/2005; Trần Huy H, sinh ngày 17/07/2009. Trong quá trình giải quyết, chị Trần Thị H và anh Trần Trọng T đều thống nhất giao cháu Trần Trọng H, sinh ngày 28/02/2005 và cháu Trần Huy H, sinh ngày 17/07/2009 cho chị H nuôi dưỡng. Cháu Trần Trọng H và Trần Huy H cũng có nguyện vọng được sống của mẹ. Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Như vậy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về nuôi con chung sau ly hôn của chị Trần Thị H. Đối với cháu Trần Thị Hà P, sinh ngày 20/02/1996 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Trọng T là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trọng H, sinh ngày 28/02/2005 và cháu Trần Huy H, sinh ngày 17/07/2009 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

4. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

5. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000800 ngày 09/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS. VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng